TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2024/QĐST - DS	*Đ, ngày 26 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 166, 175, 176 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 97, 202, 203 của Luật Đất đai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2024/TLST - DS ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông D, sinh năm: 1974.

Địa chỉ cư trú: Số A, xóm A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Ông N, sinh năm: 1954.

Địa chỉ cư trú: Số A, xóm A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà L, sinh năm: 1935.

Địa chỉ cư trú: Số A, xóm 1, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.2. Bà H, sinh năm: 1967.

Địa chỉ cư trú: Xóm A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.3. Ông H, sinh năm: 1972.

Địa chỉ cư trú: Số A, xóm A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.4. Bà H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ cư trú: Số A, xóm A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.4. Bà H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ cư trú: Số A, xóm A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.5. Bà H, sinh năm: 1959.

Địa chỉ cư trú: Số A, xóm A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.6. Bà H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ cư trú: Số A, xóm 2, thôn Tân An, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.7. Bà H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ cư trú: Xóm A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.8. Ông H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ cư trú: Số A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.9. Bà H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ cư trú: Số A, thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông D đối với yêu cầu tranh chấp ranh đất giữa thửa đất số 1082, tờ bản đồ số 05 (299), xã T, huyện Đ của nguyên đơn ông D và thửa đất số 61, 95, tờ bản đồ số 05 (299), xã T, huyện Đ của bị đơn ông N.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông D: Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.2. Ông N, bà H có nghĩa vụ trả lại cho những người thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông H là ông D, bà L, bà H, bà H, ông H, bà H diện tích 437m^2 đất, thuộc thửa đất số 1081, tờ bản đồ số 05 (299), xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2.3. Những người thừa kế thứ nhất theo pháp luật của ông Hlà ông D, bà L, bà H, bà H, ông H, bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông N, bà H diện tích 96m^2 đất, thuộc thửa đất số 244, tờ bản đồ số 05 (299), xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Có hoạ đồ chi tiết đề ngày 18/12/2024, các đương sự đã thống nhất thoả thuận và ký tên kèm theo).

2.3. Về chi phí tố tụng:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đất, khai thác hồ sơ hết 5.365.637 đồng. Ông D nhận chịu 2.683.819 đồng (Ông D đã nộp đủ).

- Ông N có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền 2.683.819 đồng chi phí tố tụng.

2.4. Về án phí:

- Ông D nhận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 600.000 đồng, ông D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0013327 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, hoàn trả cho ông D số tiền 450.000 đồng tạm ứng án phí

còn thừa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0013327 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn trả cho ông D số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0004115 ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông N nhận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vũ